

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Sương và ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thái Trân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 105/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lý Thị Ngọc T, sinh năm 1989, tại thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Lý Minh C và bà Trương Thị Xuân T; Chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2024 cho đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Doanh P, sinh năm 1999, tại thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Phong D và bà Lý Thị Ngọc S; Anh em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2024 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1998, nơi cư trú: ấp Mỹ H, xã Mỹ Đ, huyện Châu P, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Hoà T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp Long T, xã Long K, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp, nơi ở hiện nay: ấp Mỹ H, xã Mỹ Đ, huyện Châu P, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bà Lý Thị Ngọc Đ, sinh năm 1981, nơi cư trú: Ấp Khánh A, xã Khánh H, huyện Châu P, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bà Nguyễn Tú Q, sinh năm 2001, nơi cư trú: Ấp Khánh A, xã Khánh H, huyện Châu P, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Ấp Khánh A, xã Khánh H, huyện Châu P, tỉnh An Giang (có mặt).

- Bà Lý Thị Ngọc L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Minh D, sinh năm 2008, nơi cư trú: Khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh D: Bà Lý Thị Ngọc L, sinh năm 1983, nơi cư trú: Khóm Châu L, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1966 (có mặt).

- Ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1980 (có mặt).

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 (có mặt).

- Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1968 (vắng mặt).

- Bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1992 (có mặt).

- Bà Bùi Thị Quyền E, sinh năm 1991 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/4/2024, Nguyễn Ngọc T sử dụng mạng xã hội zalo điện cho dì ruột là Lý Thị Ngọc T kể lại sự việc Tú cùng mẹ và em ruột Lý Thị Ngọc Đ, Nguyễn Tú Q bị Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Hòa T đánh. Tức giận, Thảo lấy cây dừa ba khúc bằng kim loại để trong túi áo khoác rồi nhờ Bùi Thị Quyền E điều khiển xe mô tô chở đến nhà Đ, trên đường đi T điện thoại cho cháu ruột là Nguyễn Doanh P nói “*Dì ba mày với mấy đứa nhỏ bị đánh dưới muốn chết luôn kìa, mày xuống dưới coi sao*” thì Phước đồng ý. Khi đến nhà Đ thì T vào nhà thăm hỏi Đ, T, Q thì P điều khiển xe mô tô chạy đến, T kêu P điều khiển xe mô tô chở T ra hướng quốc lộ 91, khi đến cầu Bắc Cây Sung thuộc ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú thì T gặp T đang ngồi trên cầu nên P dừng

xe, T bước xuống hỏi T “*Thuận đâu rồi*”. Lúc này, T vừa chạy xe đến, T chỉ tay về phía T nói “*Thằng Thuận kia, đánh chết mẹ nó*”, rồi cầm cây dũa ba khúc trên tay phải xông đến đánh T, thấy vậy P cũng cầm nón bảo hiểm xông đến đánh, T dùng tay đỡ làm rơi nón bảo hiểm, P liền giật lấy cây dũa ba khúc trên tay T tiếp tục đánh T nhưng không trúng. Thấy vậy, T chạy đến can ngăn thì bị P đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, mặt gây thương tích, bị đánh T dùng tay nắm áo P giằng co qua lại, thì T bỏ chạy thoát, nên P cầm cây dũa ba khúc, T cầm nón bảo hiểm quay lại xông đến đánh trúng vào vùng đầu và mặt làm T ngã xuống đường bất tỉnh, T giật lấy cây dũa ba khúc ném bỏ xuống sông, rồi T, P ra về. Riêng T được T đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại thành phố Châu Đốc cấp cứu, điều trị đến ngày 11/4/2024 thì xuất viện.

Ngày 20/8/2024, T, P bị khởi tố để điều tra.

* Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 384/24/KLTTCT-TTPY ngày 28/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1998.

1. Các kết quả chính:

- Sẹo vùng đỉnh phải, nằm xiên, kích thước (3.2 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước trung bình, tỷ lệ 02% (Không hai phần trăm), cơ chế do vật tày có cạnh gây nên.

- Sẹo vùng đỉnh sau bên trái, nằm xiên, kích thước (0.2 x 0.3) cm, là sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ 01% (Không một phần trăm), cơ chế do vật tày có cạnh gây nên.

- Sưng nề vùng mặt hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00% (Không phần trăm), cơ chế do vật tày gây nên.

- Sưng bầm mắt phải hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00% (Không phần trăm), cơ chế do vật tày gây nên.

- 02 (hai) vết xây xước da vùng gò má trái hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00% (Không phần trăm), cơ chế do vật tày gây nên.

- Chấn thương vùng mũi:

- + Sưng bầm vùng mũi hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00% (Không phần trăm), cơ chế do vật tày gây nên.

- + Gãy xương chính mũi, điều trị bảo tồn, tỷ lệ 09% (Không chín phần trăm), cơ chế do vật tày gây nên.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thị Ngọc T tại thời điểm giám định (áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư) là: 12% (Mười hai phần trăm).

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSCP ngày 06/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Bị hại Nguyễn Thị Ngọc T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có mặt tại phiên tòa khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lý Thị Ngọc T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 03 năm đến 04 năm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Doanh P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 cái nón bảo hiểm, màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và bị hại, theo đó các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo là 25.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường 2.000.000 đồng nên tiếp tục bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.600.000 đồng của bị cáo T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003027 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bà Lý Thị Ngọc L, Nguyễn Minh D và bà Nguyễn Ngọc B vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 08/4/2024 tại khu vực cầu Bắc Cây Sung thuộc ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P đã có hành vi dùng cây dừa ba khúc, nón bảo hiểm đánh Nguyễn Thị Ngọc T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm (tội phạm nghiêm trọng).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đồng phạm giản đơn, chỉ vì bênh vực người thân bị đánh mà các bị cáo cùng nhau đánh gây thương tích cho bị hại. Lẽ ra các bị cáo nên có cách xử sự hòa nhã, tìm hiểu nguyên nhân để có cách giải quyết ôn hòa, nhằm giữ gìn tình làng xóm.

Trong thực hiện tội phạm, bị cáo P có vai trò tích cực, thể hiện tính hung hăng, thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo P gây ra. Do đó, việc buộc bị cáo Phước phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị cáo Lý Thị Ngọc T thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong thực hiện tội phạm có vai trò thứ yếu, không đáng kể, có dùng nón bảo hiểm đánh bị hại nhưng không trúng, ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó xét thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Đảng, Nhà nước.

[4] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 cái nón bảo hiểm, màu đen không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

[5]. Trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền là 50.000.000 đồng, gồm các khoản:

- Tiền viện phí: 4.100.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập ngày công lao động: 500.000 đồng/01 ngày x 60 ngày = 30.000.000 đồng.
- Tồn thất tinh thần: 15.900.000 đồng.

Các bị cáo T, P cũng tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, theo đó các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng, trong đó bị cáo T bồi thường là 25.000.000 đồng, bị cáo P bồi thường là 25.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường 2.000.000 đồng nên tiếp tục bồi thường cho bị hại 23.000.000 đồng.

Bị hại cũng thống nhất phương thức thoả thuận bồi thường của các bị cáo.

Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.600.000 đồng của bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

- Nguyễn Ngọc T không kêu Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P đến để đánh nhau, giữa T và các bị cáo T, P không có sự bàn bạc, phân công, tiếp nhận ý chí để gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc T, do đó không xác định được có vai trò đồng phạm trong vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tú là có căn cứ.

- Lý Thị Ngọc Đ, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tú Q tham gia đánh nhau bằng tay, chân với Nguyễn Thị Ngọc T nhưng do thương tích nhẹ đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự, mặt khác Điệp không tham gia cùng các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P dùng cây dũa ba khúc, nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho Nguyễn Thị Ngọc T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Đ và T là có căn cứ.

- Nguyễn Hòa Thuận bị Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P dùng cây dũa ba khúc, nón bảo hiểm đánh, nhưng do thương tích nhẹ Thuận đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Thảo, Phước là có căn cứ.

- Nguyễn Hòa T khai bị Lê Minh D cầm nón bảo hiểm đánh, Nguyễn Thị Ngọc T khai bị Lý Thị Ngọc L dùng chân đạp vào bụng nhưng D, L không thừa nhận. Ngoài lời khai của T, T không còn chứng cứ khác, Cơ quan điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với D, L là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lý Thị Ngọc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

Giao bị cáo Lý Thị Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Doanh P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) nón bảo hiểm, đặc điểm tang vật như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 288, 357, 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P với bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc Trang, theo đó các bị cáo Lý Thị Ngọc T, Nguyễn Doanh P có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc T tổng cộng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), gồm các khoản tiền viện phí 4.100.000 đồng, tiền mất thu nhập ngày công lao động 30.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 15.900.000 đồng; Trong đó bị cáo Lý Thị Ngọc T bồi thường là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Doanh P bồi thường là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), bị cáo Nguyễn Doanh P đã bồi thường 2.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng) của bị cáo Lý Thị Ngọc T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003027 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lý Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 970.000 đồng (Chín trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Doanh P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của Nguyễn Minh Duy vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đã giải thích về án treo, các quy định liên quan đến án treo cho bị cáo./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Vĩnh Mỹ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Dũng

